

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/11/2016)

- Số 02 Nguyễn Trãi, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Điện thoại: (053) 3 555869
- Fax: (053) 3 852062

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Đào Bá Hiếu – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Số điện thoại: (053) 3 555869



MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ.....	4
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2. Giới thiệu về cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	6
1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	14
5.1. Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch.....	14
5.2. Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch.....	14
5.3. Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	14
5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính.....	14
6.2. Cơ cấu Doanh thu	14
6.3. Cơ cấu chi phí.....	15
6.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	17
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
9.1. Số lượng người lao động trong công ty.....	18
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	18
10. Chính sách cổ tức.....	19

11.	Tình hình tài chính.....	20
12.	Tài sản.....	24
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	26
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	26
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	28
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	28
2.	Ban kiểm soát	36
3.	Giám đốc và các cán bộ quản lý	40
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	41
III.	PHỤ LỤC	42

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/08/2016.....	12
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/08/2016.....	13
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty.....	15
Bảng 4: Cơ cấu chi phí của Công ty.....	15
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.....	16
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/04/2016.....	18
Bảng 8: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-Quý I/2016.....	19
Bảng 9: Các khoản còn phải nộp Ngân sách.....	20
Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty.....	21
Bảng 11: Kế hoạch trích lập các quỹ năm 2016.....	21
Bảng 12: Cơ cấu nợ vay của Công ty.....	22
Bảng 13: Các khoản phải thu.....	22
Bảng 14: Các khoản phải trả.....	23
Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	23
Bảng 16: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015.....	24
Bảng 17: Tình hình tài sản Công ty tính đến thời điểm 31/03/2016.....	24
Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	25
Bảng 19: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính giai đoạn 2016-2017.....	25
Bảng 20: Sản lượng tiêu thụ và giá trị sản lượng giai đoạn 2016-2017.....	26
Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.....	28
Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	36
Bảng 23: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	40
Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	9

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 31/03/2016. Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2016.

Thông tin chung của Công ty như sau:

- Tên công ty bằng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ
Tiếng Việt
- Tên công ty bằng : QUANG TRI CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
Tiếng Anh
- Tên viết tắt bằng : QTWACO
tiếng Anh
- Trụ sở chính : Số 02 Nguyễn Trãi, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký : 182.332.690.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 182.332.690.000 đồng
- Điện thoại : (053) 3 555869
- Fax : (053) 3 852062
- Website : <http://qtwaco.vn/>
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 04/08/2016
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Bá Hiếu – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/11/2016.
- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
 - Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước và xây dựng.

1.2. Giới thiệu về cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: NQT
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.233.269 cổ phần

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 564.300 cổ phiếu; trong đó:

+ Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 544.700 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Theo quy định Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

+ Cổ đông sáng lập: 39.100 cổ phiếu (*), hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (từ ngày 31/03/2016 đến 31/03/2019) (Theo quy định Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13),

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/08/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

- Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị tiền thân Xí nghiệp nước Đông Hà, được thành lập ngày 14/7/1977 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của UBND tỉnh và sở Xây Dựng Quảng Trị, chính thức được chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 08/6/2007. Quá trình phát triển của Công ty như sau:

- Trước năm 1972: Thị xã Đông Hà là địa bàn phục vụ chủ yếu cho chiến tranh xâm lược của Mỹ và Ngụy quyền Sài Gòn. Cơ sở hạ tầng không được chú trọng đầu tư, không có Nhà máy nước, nhân dân tự đào giếng để sinh hoạt. Đông Hà - Quảng Trị được giải phóng năm 1972 và Miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, là mảnh đất bị bom đạn tàn phá hầu hết các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng. Tháng 5/1976 hợp nhất tỉnh Bình Trị Thiên, tháng 11/1976, UBND tỉnh Bình Trị Thiên phê duyệt dự án xây dựng Nhà máy nước Đông Hà với tổng mức đầu tư năm 1977: 564.323 đồng, năm 1978: 682.091 đồng và năm 1979: 894.822 đồng. Công suất thiết kế 7.000 m³/ngày-đêm. Để quản lý đầu tư xây dựng, UBND tỉnh Bình Trị Thiên đã có quyết định số 780 QĐ/UB ngày 12/3/1977 về việc thành lập Ban kiến thiết Xí nghiệp nước Đông Hà, ngày 14/7/1977 khánh thành Nhà máy và đưa vào hoạt động. Tuy nhiên, trong thời kỳ này sản lượng thực tế sản xuất đạt 14.000 m³ /năm, năm 1978 là 210.000 m³ /năm, lực lượng quản lý và công nhân kỹ thuật chỉ có 15 người, trong đó có 01 Kỹ sư Cấp nước, 01 Trung cấp Kế toán số còn lại là trưởng thành trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau 10 năm đi vào hoạt động số Lao động tăng lên 71 người, sản lượng sản xuất đạt 540.000 m³/năm, nhiệm vụ chủ yếu là cấp nước chưa qua xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn Thị xã Đông Hà.

– Năm 1989: Tỉnh Quảng Trị được lập lại sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên (tháng 7/1989), Xí nghiệp nước Đông Hà trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Xây Dựng Quảng Trị.

– Năm 1990: Xí nghiệp nước Đông Hà được UBND tỉnh, Sở Xây Dựng phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng nâng cấp bằng nguồn vốn ngân sách nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch của nhân dân thị xã Đông Hà. Sau gần 15 năm đưa vào sử dụng, khai thác vận hành cấp nước, tháng 5/1991 chính thức cung cấp nước sạch cho nhân dân bằng công nghệ xử lý hoá chất tại khu xử lý trạm bơm cấp II - Đông Hà, đây là một sự phấn đấu nỗ lực của CBCNV trong toàn Xí nghiệp.

– Ngày 28/11/1992, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 742/QĐ/UB chuyển Xí nghiệp nước Đông Hà thành Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị.

– Tuy gặp nhiều khó khăn do điều kiện của một tỉnh còn nghèo, cơ sở hạ tầng kém phát triển, thời tiết khắc nghiệt, nhưng tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên nhằm đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ngày càng tăng cả khối lượng và chất lượng.

– Thực hiện Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 08/6/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo luật Doanh nghiệp kể từ ngày 19/11/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị cấp;

– Ngày 05/11/2015, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2435/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị thành công ty cổ phần.

– Ngày 22/12/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 5.393.827 cổ phần, số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 21.300 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

– Ngày 01/04/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200041908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 31/03/2016 với số vốn điều lệ là 179.592.270.000 đồng.

– Ngày 04/08/2016, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 5069/UBCK-GSDC.

– Ngày 09/09/2016, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc Điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành của phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị chuyển sang Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị. Theo đó, vốn điều lệ mới của Công ty là 182.332.690.000 đồng.

- Ngày 16/11/2016, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200041908 thay đổi lần thứ 03 với số vốn điều lệ là 182.332.690.000 đồng.

1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị - doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh Quảng Trị, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200041908 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/03/2016 và chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ 01/04/2016. Tại thời điểm 01/04/2016, Vốn điều lệ thực góp của các Cổ đông Công ty là 179.592.270.000 đồng

Tuy nhiên, sau khi tiến hành các thủ tục bàn giao giữa Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần theo quy định tại Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, tổng giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần 31/3/2016 có sự tăng so với thời điểm 31/12/2014 theo quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 27/07/2016 của UBND tỉnh về việc xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị tại thời điểm 31/03/2016 để bàn giao sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị đã được điều chỉnh tăng so với vốn điều lệ đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 2435/QĐ-UBND ngày 05/11/2015. Vốn điều lệ tăng do tại thời điểm quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần tại thời điểm 31/03/2016, phần vốn nhà nước tăng, giảm so với thời điểm 31/12/2014 (thời điểm chốt sổ kế toán xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) cụ thể như sau:

- Giá trị vốn Nhà nước tăng: 3.154.351.000 đồng, trong đó:
 - + Nhận bàn giao tài sản hệ thống cấp nước Vĩnh Long – Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, hạng mục: Xây dựng, lắp đặt công nghệ đài nước theo Biên bản bàn giao ngày 16/12/2015 giữa Ban QLDA đầu tư cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị: 3.102.127.000 đồng;
 - + Thu từ thanh lý tài sản: 52.224.000 đồng
- Giá trị vốn Nhà nước giảm: Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển Công ty đã tạm trích từ lợi nhuận năm 2013 và đã xác định giá trị phần vốn Nhà nước thời điểm 31/12/2014 là: 413.937.900 đồng.

Vốn điều lệ sau quyết toán, bàn giao sang Công ty cổ phần được điều chỉnh tăng từ 179.592.270.000 đồng lên 182.332.690.000 đồng theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 09/09/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành của phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị chuyển sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

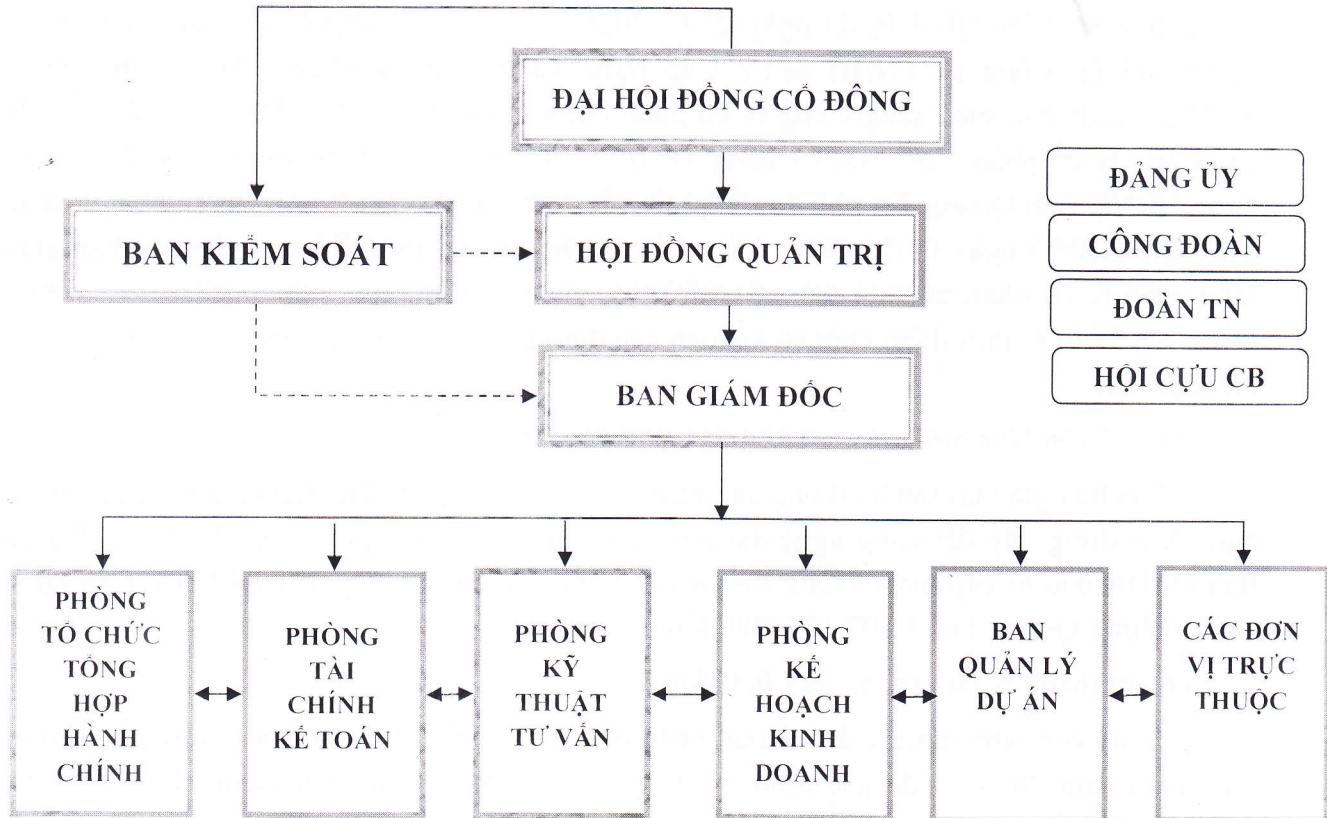
▪ Khối Phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức hành chính tổng hợp.
- Phòng Tài chính kế toán.
- Phòng Kế hoạch Kinh doanh
- Phòng Kỹ thuật tư vấn.
- Ban Quản lý dự án

▪ Các đơn vị trực thuộc (10 Xí nghiệp): Hạch toán phụ thuộc Công ty, hoạt động theo sự phân cấp và ủy quyền của Công ty. Có con dấu riêng theo quy định của Pháp luật

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Sơ đồ

1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Chú thích:

Chỉ đạo trực tiếp: ———→

Chỉ đạo chức năng: - - - - ->

Quan hệ phối hợp: ←——→

⚡ Chức năng, nhiệm vụ:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

▪ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

▪ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

▪ **Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

▪ **Phó Giám đốc:** Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc.

▪ **Phòng Tổ chức – Tổng hợp – Hành chính:**

- Tham mưu công tác tổ chức quản lý các hoạt động SXKD, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng các mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Tổ chức việc thực hiện các chính sách: tiền lương, thu nhập, định mức lao động, bảo hộ lao động, chính sách bảo hiểm cho người lao động theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật;

- Tổng hợp, quản trị hành chính, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, phục vụ sự quản lý tập trung thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi mặt công tác của công ty, giúp việc trực tiếp cho Ban lãnh đạo công ty và là đầu mối thông tin liên lạc trong quan hệ công tác giữa Ban lãnh đạo công ty với các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác.

▪ **Phòng Tài chính kế toán:**

- Thực hiện công tác quản lý tài chính và nghiệp vụ kế toán đúng quy định của pháp luật;

- Phản ánh chính xác, trung thực, khách quan, đúng với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng thời điểm trong từng đơn vị kế toán; Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp đúng tiến độ và tự chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về số liệu báo cáo;

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên về BCTC của các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm giúp Ban lãnh đạo công ty kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động quản lý kinh tế, kiểm tra và hướng dẫn sự tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán

trong quản lý vốn, tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty cũng như của từng đơn vị thành viên trực thuộc.

▪ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:**

- Tham mưu Ban lãnh đạo công ty thực hiện công tác quản lý hoạt động SXKD trong phạm vi, ngành nghề kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty;

- Lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo phân cấp.

▪ **Phòng Kỹ thuật – Tư vấn:**

- Quản lý công tác kỹ thuật, tư vấn phục vụ hoạt động khai thác, sản xuất nước sạch và đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đảm bảo chất lượng sản phẩm và chất lượng công trình đúng quy định của pháp luật;

- Phối hợp thực hiện công tác quản lý nguồn nước, an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường tại các nhà máy, công trình, dự án;

- Tổ chức công tác nhận diện dự án, lập báo cáo đầu tư, tìm kiếm nguồn tài trợ đảm bảo cho sự phát triển của doanh nghiệp và quy hoạch chung của địa phương.

▪ **Ban Quản lý dự án:**

Tham mưu, quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn vốn vay, tài trợ, hỗ trợ và các nguồn vốn có yếu tố bên ngoài và các công trình Công ty giao trực hiện theo quy định của pháp luật.

▪ **Các đơn vị trực thuộc, bao gồm:**

➤ Xí nghiệp sản xuất nước sạch Đông Hà – Địa chỉ: Phường Đông Lương - Tp Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Đông Hà – Địa chỉ: Xã Cam An – huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp Xây lắp – Địa chỉ: Xã Cam An – huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp cấp nước Lao Bảo – Địa chỉ: Khóm Vĩnh Hoa - Thị trấn Lao Bảo - H.Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp cấp nước Khe Sanh – Địa chỉ: Thôn Đại Thủy - Xã Tân Liên - H.Hướng Hóa - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp cấp nước Cam Lộ – Địa chỉ: Khu phố An Hưng - Thị trấn Cam Lộ - H. Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Linh – Địa chỉ: Số 172 Trần Phú - Thị trấn Hồ Xá - Huyện Vĩnh Linh - Tỉnh Quảng Trị

➤ Xí nghiệp cấp nước Gio Linh – Địa chỉ: Thị trấn Gio Linh - Huyện Gio Linh - Tỉnh Quảng Trị

- Xí nghiệp cấp nước thị xã Quảng Trị – Địa chỉ: Phường 1 - Thị xã Quảng Trị - Tỉnh Quảng Trị
- Xí nghiệp cấp nước Hải Lăng – Địa chỉ: Thị trấn Hải Lăng - Huyện Hải Lăng - Tỉnh Quảng Trị

❖ Vị trí chức năng các đơn vị trực thuộc:

- Các đơn vị trực thuộc do công ty tổ chức thành lập, thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo phạm vi và lĩnh vực kinh doanh của công ty trên địa bàn quản lý nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển SXKD đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên địa bàn.

- Xí nghiệp trực thuộc công ty có con dấu, tài khoản riêng, hạch toán theo hình thức báo số trên cơ sở định mức khoán của công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

❖ Nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn hoạt động của Xí nghiệp;
- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước theo phạm vi được phân công;
- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp, thoát nước, các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi thuộc phạm vi hoạt động của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

✚ **Cơ cấu cổ đông**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/08/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	01	17.233.069	94,51%
2	Cổ đông trong nước	302	1.000.200	5,49%
2.1	Tổ chức	00	00	00%
2.2	Cá nhân	302	1.000.200	5,49%
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3.1	Tổ chức	00	00	00%
3.2	Cá nhân	00	00	00%
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		303	18.233.269	100%

(Nguồn: DSCD Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị chốt ngày 31/08/2016)

↓ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/08/2016

T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị	Số 45, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	17.233.069	94,51%
Tổng Cộng			17.233.069	94,51%

(Nguồn: DSCD Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị chốt ngày 31/08/2016)

↓ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

T T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Đào Bá Hiếu	190349029	KP2, Phường 2, TX Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	9.300	0,051%
2	Lê Văn Tư	197024551	xã Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị	9.100	0,050%
3	Trần Văn Hợi	191118187	Phường Đông Lương, Tp Đông Hà, Quảng Trị	7.100	0,039%
4	Lê Thành Ty	197212409	Phường 1, Tp Đông Hà, Quảng Trị	6.700	0,037%
5	Nguyễn Hoạt	190917158	Phường 5, Tp Đông Hà, Quảng Trị	6.900	0,038%
Tổng Cộng				39.100	0,214%

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

Theo quy định Luật Doanh nghiệp, hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (từ ngày 31/03/2016 đến 31/03/2019).

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch

(Không có)

5.2. Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

(Không có)

5.3. Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

(Không có)

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

(Không có)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

• **Hoạt động cung cấp nước sạch:** Sản phẩm chủ yếu của Công ty là nước sạch. Công ty cung cấp sản phẩm nước sạch cho đối tượng hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

- Cung cấp nước sinh hoạt cho hộ gia đình, các cơ quan hành chính sự nghiệp;
- Cung cấp nước theo giá nước xây dựng các nhà thầu xây dựng;
- Cung cấp nước kinh doanh cho các cơ sở sản xuất kinh doanh; các nhà máy, nhà hàng.

Đối với hoạt động cung cấp nước sạch, Công ty luôn nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới cung cấp nước để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng. Với tốc độ tăng dân số mà phần lớn là tăng dân số cơ học tại các khu vực thành phố Quảng Trị, Công ty luôn cố gắng phát triển mạng lưới cấp nước để đáp ứng nhu cầu, nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch.

• **Hoạt động xây dựng và lắp đặt công trình:** Công ty thực hiện các công trình dân dụng, công trình cấp nước sạch của khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo nhu cầu của các hộ gia đình; các cơ quan; các Công ty thực hiện các gói thầu cấp nước nhưng không có năng lực thi công xây dựng và lắp đặt công trình cấp nước. Để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động này, Công ty luôn trang bị những trang thiết bị hỗ trợ tiến tiến và hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu xây dựng và lắp đặt các công trình.

6.2. Cơ cấu Doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty*(ĐVT: Triệu đồng)*

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2014	Năm 2015	Quý I/2016
I	Doanh thu thuần	83.812	94.661	34.104
1	Doanh thu nước sạch	63.559	69.980	20.093
2	Doanh thu xây lắp	20.093	24.519	13.893
3	Doanh thu khác	160	2.086	782
II	Doanh thu hoạt động tài chính	1.172	1.244	131
III	Thu nhập khác	870	2.087	783
	Tổng Cộng	85.854	97.992	35.018

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

6.3. Cơ cấu chi phí**Bảng 4: Cơ cấu chi phí của Công ty***(ĐVT: Triệu Đồng)*

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2014	Năm 2015	Quý I/2016
1	Giá vốn hàng bán	62.859	72.883	27.067
1.1	<i>Từ hoạt động cung cấp nước sạch</i>	<i>44.913</i>	<i>51.116</i>	<i>15.025</i>
1.2	<i>Từ hoạt động xây lắp</i>	<i>18.070</i>	<i>21.639</i>	<i>11.934</i>
1.3	<i>Từ hoạt động khác</i>	<i>716</i>	<i>506</i>	<i>785</i>
2	Chi phí tài chính	3.923	5.453	895
3	Chi phí bán hàng	6.101	6.443	2.301
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.034	10.654	2.415
5	Chi phí khác	717	507	786
	Tổng Cộng	83.634	95.940	33.464

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

6.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Lợi nhuận gộp	Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016	
	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT (%)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất nước	18.646	22,25	5.068	14,86	18.864	19,93
Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp	2.307	2,75	2.880	11,7	1.959	14,1
Lợi nhuận gộp khác	26	0,03	1.580	75,7	-2	\
Tổng cộng	20.979	25,03	7.037	20,63	21.779	23,01

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Quý I/2016
1. Tổng giá trị tài sản	224.911.009.158	266.794.668.977	18,62	269.021.975.119
2. Vốn chủ sở hữu	142.850.977.611	179.178.339.608	25,43	182.332.690.608
3. Doanh thu thuần	83.811.742.936	94.661.268.791	12,95	34.103.889.104
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.067.532.793	471.499.684	-77,20	1.555.756.098
5. Lợi nhuận khác	153.988.286	1.580.126.130	926,13	-2.842.451
6. Lợi nhuận trước thuế	2.221.521.079	2.051.625.814	-7,65	1.552.913.647
7. Lợi nhuận sau thuế	1.709.625.615	1.521.166.645	-11,02	1.227.031.213
8. Giá trị sổ sách (đồng) (*)	-	-	-	-
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

(*) Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị được chuyển đổi từ cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 31/03/2016. Theo đó, trước ngày 31/03/2016, Công ty không tính các chỉ tiêu này.

⚡ Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

“Như đã thuyết minh tại mục VII.3 trong năm 2015, Công ty đã được phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2014 theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 30/09/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị. Số dư đầu kỳ tại ngày 01/01/2015 được lấy theo số liệu của Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 đã được phê duyệt theo quyết định nêu trên và được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này. Và theo thuyết minh V.11 trong năm 2015 Công ty đang thực hiện phân phối lợi nhuận theo Điều 38 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP, ngày 11/7/2013 về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ý kiến của Chúng tôi không liên quan đến vấn đề này”.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

— Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị là Công ty duy nhất được tỉnh Quảng Trị giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của tỉnh. Cũng do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

— Công ty là doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm về chuyên môn và quản lý, quản trị, hoạt động có hiệu quả nên chất lượng các hoạt động của Công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

Khi nền kinh tế ngày càng hội nhập và phát triển thì vấn đề về nước sạch sẽ ngày càng được Nhà nước quan tâm, sự hỗ trợ của các nước phát triển, các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chính vì vậy cơ hội phát triển ngành tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Căn cứ vào định hướng phát triển hệ thống cấp nước của tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt cấp nước sinh hoạt và vệ

Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Quyết định số 2713/QĐ-UBND

giúp mọi người nông thôn tỉnh Quảng Trị tiếp cận được với nước sạch

sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020

CBCNV trong tương lai. Mặt khác, tỉnh Quảng Trị đang trong quá trình đổi mới một cách mạnh mẽ. Do vậy Công ty được hòa nhập với sự phát triển chung của tỉnh.

Để có thể hoàn thành được mục tiêu Chính phủ đề ra cho hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Công ty cũng phải tập trung hơn nữa công tác hoàn thiện bộ máy, nâng cao trình độ công nghệ để phát triển hệ thống cấp nước đô thị, đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng phát triển trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/04/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	276	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	85	30,80
- Cao đẳng	12	4,35
- Trung cấp	52	18,84
- Sơ cấp	08	2,90
- Công nhân kỹ thuật	106	38,41
- Lao động phổ thông	13	4,71
2. Phân theo giới tính		
- Nam	185	67,03
- Nữ	91	32,97

✦ **Đánh giá chung:**

Nhìn chung, người lao động trong công ty có trình độ chuyên môn, năng lực công tác; có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ trẻ đông, được đào tạo cơ bản, đầy nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

Cơ cấu lao động ở một số bộ phận hiện nay chưa tinh gọn; lao động gián tiếp khá cao, một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu công việc được giao hoặc có trình độ chuyên môn không phù hợp với công việc đảm nhận.

Trình độ tay nghề của người lao động chưa gắn với thực tế sản xuất, nhất là đối với số có bậc thợ cao.

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ **Chính sách đào tạo**

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp

luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:

1. Duy trì số lượng lao động như hiện tại.
2. Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
3. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp, kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ gián tiếp, nâng cao bậc thợ cho người lao động trực tiếp sản xuất, dự kiến như sau:
 - Đào tạo cán bộ gián tiếp: 30 người;
 - Đào tạo cán bộ trực tiếp: 120 người
4. Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Xí nghiệp trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng 8: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-Quý I/2016

Năm	2013	2014	2015	Quý I/2016
Lao động bình quân (người)	317	314	294	276
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.800.000	7.800.000	8.000.000	8.700.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 02/03/2016 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị thông qua kế hoạch chi trả cổ tức từ năm 2016 đến 2020 như sau:

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ cổ tức chi trả (%)	4	5	6	7	8

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10-30 năm
- Máy móc thiết bị 5-15 năm
- Phương tiện vận tải 10-30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 6-30 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Công ty được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán và thanh toán đúng hạn. Hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản vay quá hạn nào với các tổ chức tín dụng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn từ 2,2 – 2,4 lần thể hiện mức độ đảm bảo của Tài sản lưu động với nợ ngắn hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng 9: Các khoản còn phải nộp Ngân sách

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	124.682.389	114.948.169	325.882.434
Thuế tài nguyên	22.715.272	28.086.322	21.065.302
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	64.274.840	328.167.109	302.646.869
Tổng cộng	211.672.501	471.201.600	649.594.605

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

d) *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	331.115.473	556.851.473	649.588.573
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.261.394.975	2.128.033.005	1.281.243.308
Tổng cộng	2.592.510.448	2.684.884.478	1.930.831.881

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị, kế hoạch trích lập các Quỹ năm 2016 của Công ty như sau:

Bảng 11: Kế hoạch trích lập các quỹ năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Nghìn Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		9.578.240
2	Trích lập các Quỹ		
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	10%	957.824
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	957.824
2.3	Quỹ dự phòng vốn bổ sung điều lệ	10%	478.912

(Nguồn: BB họp ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

e) *Tổng dư nợ vay*

Các khoản dự nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty có nguồn từ vay ngân hàng và vay các tổ chức. Số dự nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014; 31/12/2015 và 31/03/2016 như sau:

Bảng 12: Cơ cấu nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Vay nợ ngắn hạn	3.081.076.000	3.081.075.294	2.772.967.765
+ Nợ dài hạn đến hạn trả của Ngân hàng phát triển Châu Á (*)	3.081.076.000	3.081.075.294	2.772.967.765
Vay nợ dài hạn	56.999.887.632	53.918.812.691	52.686.382.573
+ Vay ngân hàng phát triển Châu Á (*)	56.999.887.632	53.918.812.691	52.686.382.573
Tổng cộng	60.080.963.632	56.999.887.985	55.459.350.338

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

(*) Vay Ngân hàng phát triển Châu Á theo hiệp định vay số 1514 VIE (SF) ký kết ngày 11/06/1997 và phụ lục sửa đổi hiệp định vay ký ngày 28/08/1997 về khoản vay giữa Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á. Tổng số tiền vay là 83.189.03.943, lãi suất vay là 8%/năm, thời hạn vay là 20 năm kể từ hạn trả nợ đầu tiên, nợ phải trả năm 2016 là 3.081.075.294.

f) Tình hình công nợ

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 13: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Phải thu ngắn hạn	12.399.581.855	19.465.137.852	18.394.320.218
Phải thu của khách hàng	9.364.870.792	11.088.654.789	11.495.635.729
Trả trước cho người bán	753.905.061	1.417.587.700	519.298.010
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.280.806.002	6.958.895.363	6.322.273.874
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	57.112.605
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	12.399.581.855	19.465.137.852	18.394.320.218

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC kiểm toán Quý I/2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

Bảng 14: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Nợ ngắn hạn	24.729.028.442	33.140.665.205	33.353.313.365
Phải trả cho người bán	4.805.237.691	550.377.886	720.711.486
Người mua trả tiền trước	2.331.941.713	7.913.239.468	3.497.785.663
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	211.672.501	471.201.600	649.594.605
Phải trả cho người lao động	6.688.733.560	11.735.862.241	9.800.538.394
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.686.731.410	1.384.528.908
Phải trả ngắn hạn khác	5.348.972.002	5.574.144.301	13.245.943.236
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.081.076.000	3.081.076.000	2.772.967.765
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.261.394.975	2.128.033.005	1.281.243.308
Nợ dài hạn	57.331.003.105	54.475.664.164	53.335.971.146
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	56.999.887.632	53.918.812.691	52.686.382.573
Quỹ phát triển khoan học và công nghệ	331.115.473	556.851.473	649.588.573
Tổng cộng	82.060.031.547	87.616.329.369	86.689.284.511

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCT kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

g) *Đầu tư tài chính ngắn hạn*

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến thời điểm 31/03/2016.

h) *Đầu tư tài chính dài hạn*

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/03/2016.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,41	2,27	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,39	1,66	
TSLĐ - Hàng tồn kho				
Nợ ngắn hạn				

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,36	32,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,69	48,90	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	3,36	3,21	
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,35	0,36	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,04	1,61	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,06	0,85	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,71	0,58	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	2,47	0,50	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

12. Tài sản

Bảng 16: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	TSCĐHH	373.875.347.614	190.463.572.654	50,94%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	67.141.412.895	34.138.919.831	50,85%
2	Máy móc, thiết bị	5.198.732.770	1.807.515.543	34,77%
3	Phương tiện vận tải	301.233.592.949	154.344.483.893	51,24%
4	Thiết bị DCQL	301.609.000	172.653.387	57,24%
II	TSCĐVH	-	-	-
Tổng cộng		373.875.347.614	190.463.572.654	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

Bảng 17: Tình hình tài sản Công ty tính đến thời điểm 31/03/2016

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	TSCĐHH	379.533.709.797	192.519.965.544	50,73%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.799.775.078	39.509.494.671	54,27%
2	Máy móc, thiết bị	5.198.732.770	1.699.969.084	32,70%
3	Phương tiện vận tải	301.233.592.949	151.149.656.402	50,18%

4	Thiết bị DCQL	301.609.000	160.845.387	53,33%
II	TSCĐVH	-	-	-
Tổng cộng		379.533.709.797	192.519.965.544	

(Nguồn: BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	377.570.354	70.200.000	91.825.354
Hệ thống cấp nước Cửa Tùng	332.179.100	-	-
San nền nhà làm việc Xí nghiệp Bến Quan	45.391.254	-	-
San nền nhà làm việc văn phòng công ty	-	70.200.000	91.825.354
Tổng Cộng	377.570.354	70.200.000	91.825.354

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán Quý I/2016 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong 03 năm 2012-2015 và các năm trước cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2017 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng 19: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính giai đoạn 2016-2017

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	
	Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ (triệu đồng)	182.332,69	182.332,69	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	112.784	121.560	7,78
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	9.578	12.571	31,25
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8,49	10,34	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	5,25	6,89	-
Cổ tức (%)	4,00	5,00	-

(Nguồn: Biên bản họp ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị)

✦ Căn cứ để đạt được kế hoạch năm 2016:

Dựa vào tình hình sản xuất kinh doanh các năm trước khi thực hiện cổ phần hóa và thực tế tình hình thị trường tiêu thụ hiện tại và dự báo các năm tới, Công ty dự kiến sản lượng nước tiêu thụ và giá trị sản lượng tương ứng năm 2016-2017 như sau:

Bảng 20: Bảng kế hoạch Sản lượng tiêu thụ và giá trị sản lượng giai đoạn 2016-2017

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng giá trị thực hiện	1.000 đ	119.047.702	128.709.579
1.1	Giá trị nước máy	1.000đ	96.817.088	105.145.128
1.2	Xây dựng cơ bản và LDCN	1.000 đ	22.230.614	23.564.451
2	Nước máy hàng hóa	m3	11.815.000	12.830.400
3	Tỷ lệ thất thoát	%	25	24
4	Doanh thu	1.000 đ	112.783.880	121.560.445
4.1	Giá trị nước máy	1.000 đ	82.574.231	100.138.217
4.2	Xây dựng cơ bản và LDCN	1.000 đ	20.209.649	21.422.228

Kết thúc 10 tháng đầu năm 2016, Công ty đã triển khai thi công và hoàn thành một số dự án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thành lập như sau:

– Dự án nâng công suất nhà máy cấp nước Khe Sanh bằng giải pháp bổ sung từ nguồn nước hồ Tân Độ đã được chính quyền địa phương và Công ty Thủy điện Quảng Trị chấp thuận phương án và địa điểm xây dựng nhà máy. Dự án đã triển khai thi công và hoàn thành vào quý II và III/2016.

– Nghiên cứu giải pháp hạ ống hút trạm bơm cấp I – Lao Bảo nhằm tăng công suất khai thác vào mùa nắng hạn. Dự án đã triển khai thi công và hoàn thành vào quý II và III/2016.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch
Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược:

▪ **Mục tiêu dài hạn:**

– Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

– Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu là công ty hàng của Tỉnh về hoạt động cấp nước và thi công các công trình cấp nước.

– Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

– Phát triển công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại.

– Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

▪ **Mục tiêu ngắn hạn:**

– Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây lắp chuyên ngành nước.

– Tập trung đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, đảm bảo phần đầu tỷ lệ tăng trưởng 8-10% năm và phần đầu đạt được ở mức cao hơn.

– Từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến theo hướng tự động hóa trong sản xuất và quản trị mạng, hướng tới mục tiêu cấp nước an toàn vào năm 2025.

– Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt giá nước sạch 01 năm/01 lần theo lộ trình để tiến tới giá nước được tính đúng, tính đủ; vận hành theo cơ chế thị trường.

– Tiếp tục lấy nhiệm vụ thi công xây lắp công trình làm trọng tâm trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và khách hàng.

– Đẩy mạnh lĩnh vực tư vấn thiết kế.

– Đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ sản xuất nước sạch hiện đại.

❖ **Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.**

Giai đoạn 2016 – 2020, ngoài việc tiếp tục thực hiện công tác đầu tư phát triển SXKD bằng nguồn vốn khấu hao để lại và nguồn vốn sửa chữa. Nhiệm vụ quan trọng trong công tác đầu tư nhằm cấp nước bổ sung cho các nhà máy đang thiếu hụt nguồn nước, Công ty đang lên kế hoạch xin chủ trương của UBND tỉnh cho lập nhận diện dự án (FS) 3 khu vực: Đông Hà, Quảng Trị, Khe Sanh từ nguồn vốn của Công ty để kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn bên ngoài, cụ thể:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước Tân Lương thành phố Đông Hà từ nguồn sông Vĩnh Phước 15.000 m³/ngày-đêm lên 20.000 m³/ngày-đêm, cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước nhằm ổn định, nâng cao năng lực cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát (phần đầu giảm tỷ lệ thất thoát từ 25% xuống dưới 20%);

- Dự án bổ sung, nâng cấp công suất cho nhà máy cấp nước thị xã Quảng Trị. Giai đoạn I: Nâng cấp công suất từ 4.500m³/ngày-đêm lên 30.000 m³/ngày-đêm, xây dựng tuyến ống cấp nước chuyên tải từ thị xã Quảng Trị ra bổ sung cho thành phố Đông Hà với công suất 20.000m³/ngày-đêm. Mở rộng cấp nước các xã phía đông huyện Triệu Phong và Hải

Lãng . Giai đoạn II: Mở rộng đầu tư công suất nhà máy lên 100.000 m³/ngày-đêm nhằm phục vụ Khu kinh tế Đông Nam của tỉnh Quảng Trị;

- Dự án bổ sung cấp nước cho nhà máy nước Khe Sanh theo phương án khai thác nước từ nguồn hồ thủy điện Rào Quán công suất 10.000 m³/ngày-đêm để cấp nước ổn định cho vùng Lao Bảo – Khe Sanh.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 (bốn) Ủy viên Hội đồng quản trị

Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Bá Hiếu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Lê Văn Tư	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Trần Văn Hợi	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Lê Thành Ty	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Nguyễn Hoạt	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT điều hành

✦ Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- 1.1 Họ và tên : **Đào Bá Hiếu**
- Số CMND : 190349029 Ngày cấp: 05/5/2015 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/07/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Hải Thượng, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

Hộ khẩu thường trú : Khu phố 2, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị
 Chỗ ở hiện tại : Khu phố 2, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị
 Điện thoại : 0942 737 557
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, ngành kế toán

Quá trình công tác

Thời gian

Từ 11/1985 đến
09/1990

Từ 01/1991 đến
05/1995

Từ 06/1995 đến
07/1996

Từ 08/1996 đến
11/2000

Từ 12/2000 đến
08/2001

Từ 9/2001 đến
04/2003

Từ 5/2003 đến
11/2007

Từ 12/2007 đến
07/2013

Từ 8/2013 đến
03/2016

Từ 04/2016 đến nay

Quá trình công tác

: Cán bộ Công ty khai thác chế biến XNK lâm sản Việt - Lào trực thuộc tỉnh Quảng Trị

: Phó giám đốc, phụ trách Xí nghiệp Liên doanh lâm nghiệp 19/5 trực thuộc Công ty khai thác chế biến XNK lâm sản Việt - Lào

: Công ty giải thể bản thân đ/c nghỉ chờ chuyển công tác

: Nhân viên Xí nghiệp nước thị xã Quảng Trị thuộc Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Phó giám đốc Xí nghiệp nước thị xã Quảng Trị thuộc Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Quyền giám đốc Xí nghiệp nước thị xã Quảng Trị thuộc Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

: Phó giám đốc công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

: Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.300 cổ phiếu - chiếm 0,05% vốn điều lệ
 - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 8.788.865 cổ

phiếu – Chiếm 48,16% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không hưởng thù lao, hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.2 Họ và tên : **Lê Văn Tư**

Số CMND : 197024551 Ngày cấp: 30/7/2010 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/5/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

Hộ khẩu thường trú : Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

Chỗ ở hiện tại : Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại : 0914 219 768

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước, Cử nhân Luật

Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 6/1994 đến 09/1996 : Công nhân trực tiếp sản xuất Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 10/1996 đến 09/2001 : Đi học và tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học kiến trúc Hà Nội

Từ 10/2001 đến 01/2002 : Công ty cử đi làm việc (theo chế độ học việc) tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng cấp thoát nước và môi trường - Vinaconex

Từ 02/2002 đến 01/2006 : Cán bộ kỹ thuật phòng kế hoạch kỹ thuật công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 25/01/2006 đến 09/2007 : Phó giám đốc quyền giám đốc Xí nghiệp xây lắp và gia công cơ khí Đông Hà thuộc Công ty cấp thoát nước Quảng Trị.

Từ 10/2007 đến 10/2008 : Giám đốc Xí nghiệp xây lắp và gia công cơ khí Đông Hà thuộc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 11/2008 đến 12/2008 : Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 12/2008 đến 07/2013 : Thành viên Hội đồng thành viên, Phó giám Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 08/2013 đến 03/2016 : Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 04/2016 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Nước sạch Quảng Trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phiếu – chiếm 0,05% vốn điều lệ
– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 4.308.267 cổ phiếu – Chiếm 23,61% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.3 Họ và tên : **Trần Văn Hợi**

Số CMND : 191118187 Ngày cấp: 28/7/2012 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/6/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Trung Hải, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị
Hộ khẩu thường trú : Khu phố 2, Phường Đông Lương, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Chỗ ở hiện tại : Khu phố 2, Phường Đông Lương, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại : 0913 485 819
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
<i>Từ 02/1994 đến 01/2006</i>	Nhân viên kế hoạch kỹ thuật Công ty cấp thoát nước Quảng Trị
<i>Từ 02/2006 đến 11/2007</i>	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty cấp thoát nước Quảng Trị
<i>Từ 12/2007 đến 11/2012</i>	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 12/2012 đến 10/2014</i>	Giám đốc Xí nghiệp cấp nước thị xã Quảng Trị thuộc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 11/2014 đến 03/2016</i>	Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 04/2016 đến nay</i>	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.100 cổ phiếu – chiếm 0,04% vốn điều lệ
– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 1.378.646 cổ phiếu – Chiếm 7,55% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.4 Họ và tên : **Lê Thành Ty**
 Số CMND : 197212409 Ngày cấp: 24/9/2013 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 24/12/1967
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Ninh Tiên, TP.Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
 Hộ khẩu thường trú : Khu phố 8, Phường I, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
 Chỗ ở hiện tại : Khu phố 8, Phường I, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
 Điện thoại : 0913 485 334
 Dân tộc : Kinh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

Quá trình công tác

Thời gian

Từ 10/1988 đến 06/1990

Từ 07/1990 đến 12/1997

Từ 01/1998 đến 7/2001

Từ 08/2001 đến 11/2003

Từ 12/2003 đến 01/2006

Từ 02/2006 đến 5/2009

Quá trình công tác

: Công nhân Công ty thuộc Sở xây dựng Bình Trị Thiên tại Tỉnh Quảng Trị

: Công nhân Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Tổ trưởng tổ sản xuất Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Đội trưởng đội xe Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Phó giám đốc, quyền giám đốc Xí nghiệp cấp nước Khe Sanh thuộc Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

: Chánh văn phòng Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 06/2009 đến 01/2016 : Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp - Hành chính Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 02/2016 đến tháng 03/2016 : Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 04/2016 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phiếu – chiếm 0,04 % vốn điều lệ
– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 1.378.646 cổ phiếu – Chiếm 7,55% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5 Họ và tên : **Nguyễn Hoạt**

Số CMND : 190917158 Ngày cấp: 24/8/2007 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/5/1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hải Lệ, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

Hộ khẩu thường trú : Khu phố 4, Phường 5, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Chỗ ở hiện tại : Khu phố 4, Phường 5, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại : 0913 434 715

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, ngành quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 12/1985 đến 09/1991

: Công nhân cơ khí Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 10/1991 đến 07/2000

: Tổ trưởng tổ cơ khí Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 8/2000 đến 07/2001

: Phụ trách phòng Quan hệ khách hàng Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 8/2001 đến 01/2006

: Quyền trưởng phòng Quan hệ khách hàng Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 02/2006 đến 10/2007

: Trưởng phòng Quan hệ khách hàng Công ty cấp thoát nước Quảng Trị

Từ 11/2007 đến 05/2009

: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Gio Linh thuộc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 06/2009 đến 05/2013

: Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đông Hà thuộc Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị

Từ 06/2013 đến tháng 03/2016

: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên cấp nước và xây dựng Quảng Trị, Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đông Hà.

Từ 04/2016 đến nay

: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đông Hà.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty

: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đông Hà.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

: Không

Số cổ phần nắm giữ

: – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phiếu – chiếm 0,04% vốn điều lệ
– Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước (UBND tỉnh Quảng Trị): 1.378.646 cổ phiếu – Chiếm 7,55% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

: 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty

: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Tiểu Mai	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Việt Hùng	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Đăng Tú	Ủy viên Ban Kiểm soát

2.1 Họ và tên : **Nguyễn Thị Tiểu Mai**
 Số CMND : 191057260 Ngày cấp: 24/4/2005 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 14/12/1963
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Ba Đồn, Quảng Trạch – Tỉnh Quảng Bình
 Hộ khẩu thường trú : Khu phố 2 phường 5 Thành phố Đông Hà- Tỉnh Quảng Trị
 Chỗ ở hiện tại : Khu phố 2 phường 5 Thành phố Đông Hà- Tỉnh Quảng Trị
 Điện thoại : 0903 536 246
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, ngành kế toán

Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
<i>Từ 1982 đến 1984</i>	: Công nhân Xí nghiệp dệt Phú Xuân- Huế- Tỉnh Bình Trị Thiên
<i>Từ 1984 đến 1987</i>	: Học viên trường Trung học kinh tế Bình Trị Thiên
<i>1987 đến 1990</i>	: Kế toán Xí nghiệp Dệt thảm len Bình Trị Thiên
<i>1990 đến 1994</i>	: Kế toán Xí nghiệp vật liệu xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 1994 đến 01/2006</i>	: Kế toán Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 02/2006 đến 04/2011</i>	: Phó Trưởng Phòng tài chính kế toán, kế toán tổng hợp Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 05/2011 đến 03/2016</i>	: Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
<i>Từ 01/4/2016 đến nay</i>	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: không
Số cổ phần nắm giữ	: – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.200 cổ phiếu – chiếm 0,05% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	: 00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Không hưởng thù lao, hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

2.2 Họ và tên : **Lê Việt Hùng**

Số CMND : 197110723 Ngày cấp: 28/3/2006 tại: Công an Tỉnh Quảng Trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/01/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hải Thiện, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị

Hộ khẩu thường trú : Khu phố 7, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Chỗ ở hiện tại : Số nhà 38 Khu phố 7, Phường 1, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại : 0914 428 789
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 03/1994 đến 5/1995 : Nhân viên quản lý đồng hồ Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị
Từ 06/1995 đến 12/1998 : Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị
Từ 12/1998 đến 8/2001 : Phụ trách kế toán thu ngân Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị
Từ 09/2001 đến 7/2009 : Quyền Trưởng Phòng thu ngân Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 08/2009 đến 7/2011 : Phó giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Đông Hà- thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 07/2011 đến 05/2015 : Phó phòng Phòng Quản lý chất lượng sản phẩm và Dịch vụ Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 05/2015 đến 03/2016 : Phó phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 04/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Tài chính- Kế toán Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó phòng Tài chính- Kế toán Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị - Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không

Số cổ phần nắm giữ : – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phiếu - chiếm 0,03% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng lương và thù lao theo quy chế của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Họ và tên : **Nguyễn Đăng Tú**
Số CMND : 197070354 Cấp ngày 28/10/2004 tại: Công an Quảng Trị
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 23/10/1981
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : Xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
Chỗ ở hiện tại : Xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại : 0919 100 555
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 2005 đến 04/2008 : Nhân viên kế toán Ban QLDA – Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 04/2008 đến 05/2012 : Kế toán xí nghiệp cấp nước Bến Quan, Trục thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 06/2012 đến 03/2016 : Kế toán Ban QLDA đầu tư phát triển cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận, Thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị
Từ 04/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Kế toán Ban QLDA Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán Ban QLDA Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.900 Cổ phần – chiếm 0,016% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : 00 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao, hưởng lương theo quy chế của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 23: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Tư	Giám đốc Công ty
2	Trần Văn Hợi	Phó Giám đốc Công ty
3	Lê Thành Ty	Phó Giám đốc Công ty
4	Lê Thị Lưu	Phó phòng tài chính kế toán – Phụ trách kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Ông: Lê Văn Tư; Trần Văn Hợi; Lê Thành Ty nêu tại (Mục II.1; II.2)

Sơ yếu lý lịch thành viên khác:

Họ và tên : **LÊ THỊ LƯU**

Số CMND : 191289500 Ngày cấp: 07/9/2007 tại: Công an tỉnh Quảng trị

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 04/5/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Triệu phước- Huyện Triệu Phong- Tỉnh Quảng trị

Hộ khẩu thường trú : KP10- Phường 5- Thành phố Đông Hà- Tỉnh Quảng trị

Chỗ ở hiện tại : KP10- Phường 5- Thành phố Đông Hà- Tỉnh Quảng trị

Điện thoại : 0912 670 668

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán

Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
Từ 1995 đến 06/2014	Nhân viên Tài chính – Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị
Từ 11/2007 đến 06/2014	Nhân viên Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV cấp nước và Xây dựng Quảng trị
Từ 07/2014 đến 03/2016	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV cấp nước và Xây dựng Quảng trị
Từ 04/2016 đến nay	Phó phòng tài chính kế toán-Phụ trách kế toán trưởng công ty cổ phần nước sạch Quảng trị
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó phòng tài chính kế toán-Phụ trách kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: – Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phiếu – chiếm 0,034 % vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: 00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Hưởng lương theo quy chế công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi trở thành công ty đại chúng, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

